

# Một số cơ hội và thách thức trong đào tạo chương trình chất lượng cao khối Kinh tế ở Việt Nam

Lương Thu Hà

Email: haluongthu@neu.edu.vn  
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân  
207 Giải Phóng, Hai Bà Trưng,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trong môi trường cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao là rất lớn, không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường lao động nội địa mà còn xuất khẩu, đồng thời chuẩn bị lực lượng lao động để đón nguồn vốn FDI dịch chuyển [1],[2]. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các ngành nói chung và lĩnh vực Kinh tế nói riêng ở Việt Nam có cả những tiềm năng và thách thức đan xen. Về thuận lợi, chương trình chất lượng cao đã có những bước tiến đáng kể với việc bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất và cải thiện chất lượng giảng dạy. Qua đó, nước ta cung cấp một nguồn nhân lực dồi dào để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và tiếp cận thêm các chương trình từ các tổ chức uy tín trên thế giới. Bên cạnh đó, còn tồn tại những khó khăn không thể tránh khỏi như chất lượng giảng viên chưa đồng đều, học phí chưa tương xứng với chất lượng, chiến lược phát triển trong tương lai còn chưa thống nhất, nhất là trong điều kiện Bộ Giáo dục và Đào tạo bỏ quy định đào tạo chất lượng cao. Để vượt qua những thách thức này, cần tiếp tục cải thiện chất lượng đào tạo, tối ưu hóa chi phí để đáp ứng nhu cầu của sinh viên và người sử dụng lao động.

**TỪ KHÓA:** Nguồn nhân lực chất lượng cao, khối Kinh tế, tiêu chuẩn, đào tạo, Việt Nam.

→ Nhận bài 29/3/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/4/2024 → Duyệt đăng 15/6/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410603>

## 1. Đặt vấn đề

Trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, nền kinh tế tri thức đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định sự phát triển kinh tế và là điều đang khiến cho tất cả các quốc gia đặt chiến lược con người trở thành mục tiêu hàng đầu. Với sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, các quốc gia đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức từ toàn cầu hóa. Do đó, nguồn nhân lực trở thành tài sản, yếu tố quan trọng nhất và quyết định nhất cho sự phát triển của một quốc gia. Để đáp ứng xu hướng toàn cầu hóa, Việt Nam đang tăng cường hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài trong giáo dục để cải thiện chất lượng giáo dục, từ đó thúc đẩy phát triển giáo dục tại Việt Nam. Trong bối cảnh này, việc nâng cao chất lượng giáo dục để đáp ứng nhu cầu của xã hội đang trở thành ưu tiên hàng đầu, trong đó phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được coi là mục tiêu quan trọng, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới. Nâng cao chất lượng và quốc tế hóa chương trình giảng dạy đang trở thành xu thế ngày càng phổ biến tại các trường đại học, đặc biệt là ở các nước phát triển mặc dù vẫn còn nhiều tranh luận về mục tiêu, bản chất và quy trình thực hiện [3].

Tác giả sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phân tích định tính để tìm hiểu bối cảnh hiện tại của môi trường kinh tế, cung - cầu nhân lực chất lượng cao; phân tích, khái quát chung và đánh giá các chương trình

chất lượng cao hiện đang triển khai tại các trường đại học khối Kinh tế.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

Trước xu hướng và sức ép hội nhập, các trường đại học hiện nay đang mở rộng hợp tác nghiên cứu, tăng cường chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo, liên thông chương trình với các trường đại học nước ngoài có uy tín, xây dựng chính sách thu hút sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng đào tạo [4]. Việc xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển giáo dục tại Việt Nam, tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận các chương trình tiêu chuẩn quốc tế, tiết kiệm chi phí cho học sinh và nâng cao sức cạnh tranh của sinh viên Việt Nam trên thị trường lao động quốc tế.

Các trường đại học khối Kinh tế ở Việt Nam đang thể hiện sự chuyển biến tích cực trong việc hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế trong đào tạo. Nhờ vào sự phát triển kinh tế và các mối quan hệ quốc tế tích cực, khối trường đại học kinh tế tại Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong việc hợp tác và chuyển giao chương trình học. Việc tiếp nhận và phát triển các chương trình đào tạo tiệm cận với các chuẩn của các nước phát triển không chỉ giúp tăng cường sức cạnh tranh của hệ thống

giáo dục đại học Việt Nam trên bản đồ quốc tế mà còn tạo ra cơ hội lớn để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động toàn cầu. Tuy nhiên, đây vừa là thuận lợi vừa là khó khăn. Bởi vậy, trước sức ép từ bối cảnh hội nhập quốc tế không chỉ mang lại cơ hội lớn cho các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức đối với sự phát triển và thích nghi.

## 2.2. Chương trình đào tạo chất lượng cao

Trong lĩnh vực giáo dục hiện nay, sự quan tâm đến các chương trình chất lượng cao không chỉ là một chủ đề đơn thuần mà còn là một dấu hiệu rõ ràng của sự phát triển và tiến bộ của hệ thống đào tạo. Mỗi tác giả thông qua từng góc nhìn và phương pháp tiếp cận của mình đã đóng góp vào việc làm sáng tỏ và định hình lại khái niệm này.

Tại khoản 3 Điều 2 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, được ban hành cùng với Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT, chương trình chất lượng cao được xác định là một trong những điểm trọng tâm của hệ thống giáo dục đại học. Chương trình chất lượng cao được hiểu là chương trình đào tạo mà trong đó các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra được thiết lập và thực hiện một cách nghiêm ngặt và hiệu quả hơn so với các chương trình đại trà tương ứng. Điều này đồng nghĩa với việc chương trình này phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại văn bản điều chỉnh về đào tạo chất lượng cao. Các tiêu chuẩn và điều kiện này bao gồm cả các quy định về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, hỗ trợ sinh viên, các yếu tố khác ảnh hưởng đến chất lượng quá trình học tập và đào tạo. Do đó, chương trình chất lượng cao không chỉ là một ưu tiên mà còn là một cam kết của ngành Giáo dục trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đảm bảo rằng, sinh viên được hưởng một môi trường học tập chất lượng và có cơ hội phát triển toàn diện, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Hiện nay, việc phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao là một yêu cầu cấp thiết để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trong quá

trình này, việc tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và năng động cho sinh viên hệ chất lượng cao đặt ra một thách thức lớn, đòi hỏi sự nỗ lực nghiêm túc từ các chương trình đào tạo cùng với sự hợp tác chặt chẽ với nhà trường. Điều này không chỉ là nhiệm vụ mà còn là cơ hội để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội. Nghiên cứu của Trần Quốc Thịnh và Vũ Quang Huy (2016) cho rằng, chương trình chất lượng cao có thể được đánh giá thông qua bốn yếu tố chính: Hoạt động xã hội, nội dung chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên và dịch vụ hỗ trợ đi kèm [5]. Mỗi yếu tố này đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập sôi động và mang lại trải nghiệm giáo dục đáng giá và chất lượng cho sinh viên. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của sự đồng nhất và cân nhắc trong việc thiết kế và triển khai chương trình giáo dục để đảm bảo sự thành công và tiến bộ của sinh viên.

Có thể nói, chương trình đào tạo chất lượng cao được định nghĩa như chương trình đào tạo được thiết kế và triển khai với tiêu chuẩn khắt khe về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất. Điểm khác biệt của những chương trình này so với chương trình tương đương của chính quy tiêu chuẩn nằm ở việc tập trung phát triển toàn diện cho người học, bao gồm cả khả năng nghiên cứu, kỹ năng mềm và sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho thị trường lao động cả trong nước và quốc tế.

## 2.3. Chương trình chất lượng cao đang triển khai ở các trường khối Kinh tế

Hiện nay, các chương trình chất lượng cao đang ngày càng phổ biến tại các trường đại học Việt Nam. Tuy nhiên, với sự đa dạng về mô hình và định hướng đào tạo, việc phân loại các chương trình chất lượng cao là điều cần thiết để giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan và lựa chọn chương trình phù hợp. Dưới đây là bảng thống kê các chương trình chất lượng cao đang được triển khai tại các trường đại học ở Việt Nam căn cứ vào ngôn ngữ đào tạo, mối quan hệ giữa các trường đối tác, học phí, khả năng chuyển tiếp của sinh viên sau khi hoàn thành một phần hoặc toàn bộ chương trình tại Việt Nam (xem Bảng 1).

**Bảng 1: Thống kê các chương trình chất lượng cao đang triển khai ở các trường đại học khối kinh tế tại Việt Nam**

TT	Vùng/Trường	Ngoại ngữ			Đối tác		Chuyển tiếp		Học phí (Triệu VND/Tháng)		
		100%	Trên 50%	Dưới 50%	Có	Không	Có	Không	> 8	5 - 8	< 5
<b>1</b>	<b>Miền Bắc</b>										
	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	19	15	7	19	22	8	33	-	6	35
	Trường Đại học Ngoại thương	15	-	-	6	9	2	13	-	6	9
	Học viện Tài chính	-	5	-	-	-	-	5	-	-	5

TT	Vùng/Trường	Ngoại ngữ			Đối tác		Chuyển tiếp		Học phí (Triệu VND/Tháng)		
	Học viện Ngân hàng	-	4	-	-	4	-	4	-	-	4
	Trường Đại học Thương Mại	-	-	7	-	7	-	7	-	-	7
	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	-	-	6	-	6	-	6	-	-	6
<b>2</b>	<b>Miền Trung</b>	100%	Trên 50%	Dưới 50%	Có	Không	Có	Không	> 8	5 - 8	< 5
	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng	-	-	10	10	-	10	-	-	-	10
<b>3</b>	<b>Miền Nam</b>	100%	Trên 50%	Dưới 50%	Có	Không	Có	Không	> 8	5 - 8	< 5
	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	7	-	-	2	5	2	5	-	-	7
	Trường Đại học Ngoại thương cơ sở II	-	5	-	-	5	-	5	-	-	5
	Trường Đại học Tài chính - Marketing	3	3	-	-	3	-	3	-	3	3
	Trường Đại học Kinh tế Luật	4	-	19	-	23	-	23	-	-	23

(Nguồn: Thông tin từ website các trường)

#### 2.4. Đặc điểm chung của các chương trình chất lượng cao

Sự tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật cùng với xu hướng hội nhập quốc tế đã đặt ra một yêu cầu cấp bách: Nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường đại học Việt Nam. Trong bối cảnh này, các chương trình chất lượng cao đã trở thành một giải pháp đáng chú ý, mang lại cho sinh viên không chỉ cơ hội tiếp cận với một nền giáo dục tiên tiến mà còn giúp họ phát triển toàn diện. Đối với giáo dục đại học, các chương trình chất lượng cao không chỉ là một cải tiến mà còn là một điểm sáng đáng chú ý. Những chương trình này thường có đặc điểm nổi bật so với các chương trình đào tạo truyền thống, tạo ra sức hút và lợi ích lớn cho sinh viên. Các điểm nổi bật có thể kể đến như sau:

**Về nội dung:** Chương trình chất lượng cao không chỉ cung cấp kiến thức tiên tiến mà còn đảm bảo nội dung luôn được cập nhật theo xu hướng và tiêu chuẩn quốc tế. Điều này đảm bảo rằng, sinh viên không chỉ tiếp cận với những kiến thức mới nhất mà còn phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng cao của giáo dục quốc tế. Khung chương trình và đề cương thường được xây dựng dựa trên các chương trình đào tạo của các trường đại học danh tiếng trên thế giới. Điều này giúp sinh viên nắm bắt được những kiến thức quan trọng và phát triển chuyên sâu trong lĩnh vực của mình. Thông qua việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến và các công cụ giáo dục hiện đại, chương trình chất lượng cao đảm bảo rằng sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thành công trong môi trường học thuật và thực tiễn.

**Về ngôn ngữ:** Một điểm đặc biệt của chương trình chất lượng cao là môi trường đa ngôn ngữ. Đây không chỉ là một cơ hội để sinh viên nâng cao khả năng giao

tiếp đa văn hóa mà còn là một phần quan trọng của việc chuẩn bị họ cho một môi trường làm việc toàn cầu ngày nay. Việc tham gia vào một môi trường học tập đa ngôn ngữ giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp đa văn hóa, một kỹ năng ngày càng quan trọng trong một thế giới ngày càng liên kết. Đồng thời, việc học tập bằng tiếng Anh không chỉ giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ của mình mà còn mở ra cánh cửa trong việc tham gia vào các cộng đồng toàn cầu và mở rộng tầm nhìn toàn cầu.

**Về học phí:** Mặc dù có thể mức học phí của chương trình chất lượng cao cao hơn so với chương trình đào tạo đại trà nhưng điều này đi kèm với nhiều lợi ích và cơ hội phát triển đáng giá. Mức học phí cao thường phản ánh sự đầu tư to lớn từ phía trường đại học vào việc cải thiện chất lượng đào tạo và cung cấp một môi trường học tập tiên tiến. Sinh viên tham gia vào chương trình chất lượng cao thường được đầu tư bài bản với các nguồn lực như cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ giảng viên có trình độ cao và các chương trình hỗ trợ sinh viên toàn diện. Điều này giúp họ xây dựng nền tảng vững chắc cho sự nghiệp tương lai, từ việc tiếp cận kiến thức chuyên môn đến phát triển kỹ năng mềm và mạng lưới quan hệ. Mặc dù có thể đòi hỏi một khoản đầu tư tài chính lớn hơn từ phía sinh viên và gia đình nhưng việc này thường được coi là một đầu tư đáng giá. Sự đầu tư này không chỉ mang lại lợi ích ngay lập tức trong việc học tập và phát triển cá nhân mà còn tạo ra những cơ hội tốt trong sự nghiệp và cuộc sống sau này.

**Về cơ sở vật chất:** Các cơ sở hiện đại là một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong chương trình chất lượng cao. Việc đầu tư vào trang thiết bị tiên tiến và tạo ra một môi trường học tập sáng tạo không chỉ khơi gợi

ham học hỏi mà còn cung cấp điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực hiện các dự án nghiên cứu và thực hành. Các cơ sở vật chất hiện đại thường bao gồm phòng học được trang bị các thiết bị giáo dục tiên tiến như máy tính, máy chiếu, các phòng thí nghiệm đầy đủ trang thiết bị, phòng học đa chức năng cho các hoạt động nhóm, thư viện có nguồn tài liệu đa dạng và phong phú. Môi trường học tập sáng tạo và đầy đủ trang thiết bị giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận và áp dụng kiến thức vào thực tế một cách hiệu quả. Đồng thời, các dự án nghiên cứu và thực hành giúp họ phát triển kỹ năng thực tiễn và làm việc nhóm, từ đó chuẩn bị cho sự thành công trong môi trường công việc sau này.

**Về chuẩn kiểm định:** Việc áp dụng chuẩn kiểm định quốc tế không chỉ làm tăng cường uy tín của chương trình chất lượng cao mà còn mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên. Một trong những lợi ích lớn nhất của việc xây dựng và kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế là việc tạo ra một tiêu chuẩn chung và nhất quán cho chất lượng giáo dục. Việc này giúp đảm bảo rằng các chương trình chất lượng cao đáp ứng được các tiêu chí nghiêm ngặt và phù hợp với các yêu cầu công nghiệp và thị trường lao động toàn cầu. Ngoài ra, việc chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế cũng tạo ra một môi trường học tập và nghiên cứu đa dạng và phong phú. Sinh viên không chỉ học được kiến thức chuyên ngành mà còn có cơ hội tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến và nghiên cứu mới nhất từ cộng đồng học thuật toàn cầu. Đặc biệt, việc nhận bằng tốt nghiệp được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới là một lợi ích quan trọng mà sinh viên có thể thu được từ việc tham gia vào các chương trình chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế [4]. Bằng tốt nghiệp này không chỉ mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên muốn tiếp tục học tập và làm việc tại các quốc gia và tổ chức trên phạm vi quốc tế. Điều này đồng nghĩa với việc họ có thể thích ứng linh hoạt và phát triển sự nghiệp trong một môi trường đa dạng và toàn cầu.

**Về mô hình đào tạo và quản lý:** Mô hình đào tạo và quản lý của chương trình chất lượng cao nhận được lời khen ngợi vì sự tiên bộ và hiệu quả. Tập trung vào việc đặt người học vào tâm điểm, chương trình này đặc biệt chú trọng vào phát triển kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề - những kỹ năng thiết yếu trong thời đại ngày nay. Một điểm đặc biệt nổi bật của chương trình là việc thiết lập mối liên kết mạnh mẽ với doanh nghiệp. Điều này tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận thực tiễn của lĩnh vực công việc và tạo ra cơ hội nghề nghiệp ngay từ thời điểm họ đang trong quá trình học tập. Điều này giúp sinh viên áp dụng kiến thức học được vào thực tế và phát triển các kỹ năng cần thiết để thành công trong môi trường làm việc. Ngoài việc truyền đạt kiến thức chuyên môn, chương trình chất

lượng cao còn đặc biệt tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng mềm và phát triển toàn diện cho sinh viên. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa cùng với tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, được coi là những điểm mạnh mà chương trình chất lượng cao hướng đến. Từ đó, chương trình mở ra những cánh cửa cho sự thành công và phát triển trong tương lai của sinh viên.

Với những ưu điểm vượt trội, chương trình chất lượng cao không chỉ là một lựa chọn sáng suốt mà còn là một bước tiến quan trọng đối với sinh viên mong muốn tiếp cận một nền giáo dục tiên tiến và hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh và cơ hội nghề nghiệp, phát triển toàn diện và sẵn sàng cho môi trường làm việc quốc tế.

## 2.5. Một số thuận lợi và khó khăn

### 2.5.1. Thuận lợi

*a. Nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao*

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được xem là yếu tố quan trọng, nòng cốt bảo đảm cho nền kinh tế của Việt Nam phát triển, hội nhập sâu rộng, bền vững, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và đáp ứng với điều kiện phát triển kinh tế tri thức thời đại mới. Nguồn nhân lực chất lượng cao được coi là bộ phận cấu thành nguồn nhân lực của quốc gia, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong một thị trường lao động ngày càng toàn cầu hóa và đa dạng hóa như hiện nay, Việt Nam đang trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các doanh nghiệp quốc tế. Điều này tạo ra một nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng làm việc đa văn hóa, sáng tạo và linh hoạt. Do đó, việc nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực, trong đó có nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và là một tất yếu khách quan nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước và xã hội phát triển nhanh và bền vững.

*b. Năng lực xây dựng và phát triển chương trình của các trường*

Các trường đại học ở Việt Nam đang đặt mục tiêu cao và đầu tư nhiều vào việc phát triển chương trình học chất lượng cao. Họ không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn vào việc phát triển kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo. Các chương trình đào tạo chất lượng cao được thiết kế theo mô hình thực hành, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tế công việc. Bên cạnh đó, việc tạo ra một môi trường học tập và nghiên cứu tích cực cũng là một yếu tố được chú trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Sự nỗ lực trong việc đầu tư vào cơ sở vật chất và hạ tầng để tạo ra không gian học

tập, nghiên cứu và làm việc hiện đại và sáng tạo, đồng thời áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy nhằm mục đích thu hút và giữ chân sinh viên, giúp họ phát triển những kỹ năng cần thiết cho thế giới lao động hiện đại.

*c. Xu hướng hợp tác quốc tế, liên kết, chuyển tiếp trong đào tạo*

Hợp tác quốc tế trong đào tạo đang được nhiều trường đại học ở Việt Nam xem là hướng đi tất yếu trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đó có liên kết, chuyển tiếp đào tạo đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam, cho phép các trường đại học Việt Nam tiếp cận được với công nghệ đào tạo và quản lý đào tạo tiên tiến, nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo, từ đó mở rộng cơ hội tiếp cận với những dịch vụ giáo dục quốc tế, chất lượng cao cho người học Việt Nam với chi phí hợp lý. Việc hợp tác đào tạo quốc tế không chỉ cho phép các trường đại học mở rộng cơ hội tiếp cận chất lượng giáo dục toàn cầu tạo điều kiện cho sinh viên giao lưu, học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng tiếp cận ngôn ngữ và văn hóa đa dạng.

*d. Xu hướng tự chủ trong giáo dục đại học*

Xu hướng tự chủ trong giáo dục đại học là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và đa dạng hóa chương trình đào tạo. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học, các trường đại học có thẩm quyền tự chủ phát triển các loại chương trình đào tạo và đồng thời phải chịu trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan cũng như toàn xã hội. Do đó, các trường có thể phát triển và triển khai nhiều loại chương trình đào tạo khác nhau nhưng phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, đồng thời các chương trình này phải đảm bảo chất lượng. Cụ thể, trong năm 2014, việc thực hiện Đề án Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động cho các trường đại học công lập những kết quả tích cực. Bằng cách áp dụng đề án này, 4 trường đại học hàng đầu trong cả nước như: Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Ngoại thương và Đại học Hà Nội đã cho thấy sự năng động và nỗ lực của các trường trong việc cải thiện chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và mở rộng hợp tác quốc tế. Sau đó, 23 trường đại học công lập khác cũng đã áp dụng chính sách tự chủ trong nhiều lĩnh vực như nguồn nhân lực, tuyển sinh, đào tạo, tài chính và hợp tác quốc tế, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng sáng tạo của họ. Có thể thấy chính sách tự chủ trong giáo dục đại học trong những năm qua đã giúp các cơ sở giáo dục đại học phát huy nội lực, khả năng sáng tạo và hoạt động một cách có hiệu quả [6].

*e. Xu hướng du học tại chỗ/thụ hưởng các chương trình giáo dục chất lượng cao khi thu nhập và mức sống tăng lên*

Sự tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống của người dân Việt Nam đang tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc đầu tư vào giáo dục. Tại Việt Nam, với tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng, số lượng người dân thuộc tầng lớp trung lưu đã tăng lên đáng kể. Họ có thu nhập ổn định và mong muốn cho con em được học tập trong môi trường giáo dục chất lượng cao và có bằng cấp quốc tế để nâng cao khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó, với mong muốn cho con có nhiều cơ hội được tiếp xúc, học tập và làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài, nhiều gia đình có xu hướng chọn lựa các chương trình giáo dục quốc tế, du học tại chỗ. Điều này tạo ra một động lực mạnh mẽ cho các trường đại học nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng đúng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.

## 2.5.2. Một số khó khăn

*a. Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố*

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, 11 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học bao gồm [7]: 1) Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; 2) Bản mô tả chương trình đào tạo; 3) Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học; 4) Phương pháp tiếp cận trong dạy và học; 5) Đánh giá kết quả học tập của người học; 6) Chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học; 7) Chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ; 8) Chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học; 9) Cơ sở vật chất và trang thiết bị; 10) Nâng cao chất lượng; 11) Kết quả đầu ra.

Với từng tiêu chí đề ra, các trường sẽ có điều kiện và năng lực đáp ứng khác nhau. Hơn nữa, mỗi trường sẽ có thế mạnh đào tạo riêng ở một số ngành nhất định tuy cùng thuộc khối Kinh tế. Từ đó có thể kết luận rằng, sự khác biệt trong các yếu tố trên là tất yếu, dẫn đến chất lượng không đồng đều giữa các ngành và các trường đại học.

*b. Tuyển sinh chất lượng cao thường tập trung vào một số ngành*

Dựa trên mục tiêu quốc tế hóa chương trình giảng dạy cũng như nâng cao chất lượng đào tạo, nhiều trường đại học thuộc khối Kinh tế (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Ngoại thương, Học viện Tài chính...) đã mở thêm các chương trình đào tạo Chất lượng cao, Tiên tiến bên cạnh các chương trình đại trà. Phần lớn các chương trình này được tập trung triển khai cho một số khối ngành có số lượng tuyển sinh hay nhu cầu thị trường cao như: Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế quốc tế và Kế toán - Kiểm toán. Ngoài tính đặc thù khó bị thay thế, nhu cầu về nhân sự

của các ngành này đang không ngừng tăng lên do bối cảnh xã hội và xu hướng tập trung hội nhập, phát triển kinh tế của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Hơn thế nữa, sinh viên của các khối ngành này cũng có nhiều lựa chọn đa dạng về nghề nghiệp và môi trường làm việc. Trong khi lượng đăng kí vào các ngành ngày một tăng cao. Số lượng giảng viên có đủ trình độ và năng lực đào tạo vẫn còn hạn chế, thường chỉ tập trung tại các trường đại học lớn. Tình trạng chênh lệch giữa cung và cầu là nguyên do cho sự quá tải trong năng lực đào tạo ở một số ngành Kinh tế.

#### c. *Mức học phí cao hơn các chương trình chính quy truyền thống*

Với môi trường được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo và cơ hội phát triển, các chương trình Chất lượng cao có mức học phí cao hơn các chương trình chính quy truyền thống. Theo số liệu thống kê về học phí của các trường đại học khối ngành Kinh tế của Báo Lao động, mức học phí cho các chương trình đào tạo chất lượng cao thường cao gấp 1,4 - 3,2 lần so với chương trình đào tạo chuẩn [8], [9]. Tuy thu nhập và mức sống của người dân Việt Nam có sự cải thiện, học phí cao vẫn gây áp lực, khó khăn về tài chính đối với người học và các gia đình ở các vùng xa trung tâm, có mức thu nhập trung bình và trung bình thấp. Do đó, việc tiếp cận với các chương trình chất lượng cao này vẫn còn nhiều rào cản đối với một số người dân, có khả năng làm gia tăng khoảng cách xã hội trong tiếp cận giáo dục.

#### d. *Cạnh tranh giữa các trường*

Sự khác biệt trong học phí, chất lượng đào tạo, số lượng giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất đều có thể được coi là nguyên nhân gây ra sự cạnh tranh giữa các trường đại học. Ý tưởng về các chương trình tiên tiến tại Việt Nam chỉ mới được đưa vào áp dụng rộng rãi trong khoảng 10 năm trở lại đây nên các trường đại học lớn đã sở hữu sẵn các ưu thế về môi trường học tập, giảng viên, kinh nghiệm là điều kiện thuận lợi cho việc triển khai sớm và thu hút các đối tác nước ngoài cũng như người học. Ngược lại, một số trường còn hạn chế về cơ sở vật chất, số lượng và chất lượng giáo viên, chưa có nhiều lợi thế hay khác biệt để cạnh tranh. Những vấn đề này là nguyên nhân khiến chương trình chất lượng cao

của các trường ở tốp giữa và tốp dưới khó tuyển sinh.

#### e. *Chất lượng nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp không đồng đều ảnh hưởng đến đánh giá chung của xã hội về chương trình chất lượng cao*

Tuy được xây dựng và phát triển trên cơ sở là nâng cao trình độ chuyên môn và Tiếng Anh của sinh viên để thúc đẩy năng lực cạnh tranh trong thị trường lao động, các chương trình chất lượng cao, tiên tiến vẫn còn gặp các mối nghi ngại về chất lượng do trình độ nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp không đồng đều. Những nguyên nhân lí giải cho thực trạng được đưa ra như: Điều kiện đầu vào thấp và phần lớn dựa trên nhu cầu thay vì năng lực, không có quy định cụ thể áp dụng chung cho tất cả các trường về tiêu chuẩn đầu ra. Bên cạnh các trường đặt ra yêu cầu cao hơn so cho các hệ đào tạo này, một số nơi chỉ mở chương trình thu học phí cao hơn, số lượng sinh viên ít hơn, ưu tiên hơn về điều kiện học tập so với hệ đại trà để tạo ra lớp “chất lượng cao”. Hậu quả từ chất lượng đào tạo không đồng đều dẫn đến sự chênh lệch về trình độ nhân lực, ảnh hưởng đến cách nhìn và đánh giá của xã hội về chương trình chất lượng cao.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, các chương trình chất lượng cao đã trở thành cơ hội tiếp cận với một nền giáo dục tiên tiến và giúp sinh viên phát triển toàn diện [10]. Các kiến thức, nội dung của chương trình luôn đảm bảo cập nhật theo xu hướng và tiêu chuẩn quốc tế. Việc các chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế cũng tạo ra một môi trường học tập, nghiên cứu đa dạng và phong phú, tiếp cận với các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu mới. Mặc dù mức học phí của chương trình chất lượng cao cao hơn so với chương trình chính quy truyền thống nhưng bù lại môi trường học tập sáng tạo, trang bị đầy đủ trang thiết bị, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận và áp dụng kiến thức vào thực tế một cách hiệu quả. Do vậy, có thể thấy, với những ưu điểm vượt trội, chương trình chất lượng cao không chỉ là một lựa chọn sáng suốt mà còn là một bước tiến quan trọng đối với sinh viên mong muốn tiếp cận một nền giáo dục tiên tiến và hiện đại [11]. Tuy nhiên, việc khắc phục một số khó khăn còn tồn tại sẽ giúp các chương trình đào tạo chất lượng cao phát triển ổn định và bền vững hơn.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn T. H., (22/12/2022), *Đào tạo nghề chất lượng cao thích ứng nhanh với những biến đổi của thị trường lao động*, <https://tapchitaichinh.vn/dao-tao-nghe-chat-luong-cao-thich-ung-nhanh-voi-nhung-bien-doi-cua-thi-truong-lao-dong.html>.
- [2] Phạm, N. H.; Lê T. T. A., (7/6/2023), *Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong bối cảnh mới*, <https://laodongcongdoan.vn/phan-trien-nhan-luc-chat-luong-cao-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-dat-nuoc-trong-boi-can-moi>.
- [3] Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2016), *Chương trình tiên tiến tại các trường đại học Việt Nam: Khoảng cách từ nghiên cứu tới thực tiễn*, <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88316/225/chuong-trinh-tien-tien-tai-cac-truong-dai-hoc-viet-nam-khoang-cach-tu-nghien-cuu-toi-thuc-tien/>.
- [4] Đỗ Đức Hồng Hà, (31/10/2022), *Về vấn đề tự chủ giáo dục đại học ở Việt Nam*, <https://hdll.vn/vi/nghien-cuu-dung-dat-nuoc-trong-boi-can-moi-96119.html>.

- trao-doi/ve-van-de-tu-chu-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam.html.
- [5] Trần, Q. T., & Vũ, Q. H., (2016), *Các nhân tố tác động đến chất lượng đào tạo hệ Chất lượng cao của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nguyễn Bảo, (27/3/2023), *Đào tạo chất lượng cao: Quyền tự chủ của các trường*, Tuoitreonline, <https://tuoitre.vn/dao-tao-chat-luong-cao-quyen-tu-chu-cua-cac-truong-20230327093856841.htm>.
- [7] Lan Phuong, (22/3/2016), *11 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học*, Baochinhphe.vn, <https://baochinhphe.vn/11-tieu-chuan-danh-gia-chat-luong-chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-102199925.htm>.
- [8] Quốc Dũng, (03/12/2011), *Đóng tiền cao, được học chương trình chất lượng cao!*, Báo điện tử Dân Trí, <https://dantri.com.vn/giao-duc/dong-tien-cao-duoc-hoc-chuong-trinh-chat-luong-cao-1323219333.htm>.
- [9] Vân Trang, (10/5/2023), *Học phí các trường đại học top đầu khối ngành Kinh tế*, <https://laodong.vn/tuyen-sinh/hoc-phi-cac-truong-dai-hoc-top-dau-khoi-nganh-kinh-te-1190338.lido>.
- [10] Trần, T. M. T., (21/5/2022), *Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx).
- [11] Ngọc Phạm, H., (06/7/2023), *Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong bối cảnh mới*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, <https://laodongcongdoan.vn/phat-trien-nhan-luc-chat-luong-cao-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-dat-nuoc-trong-boi-canhh-moi-96119.html>.
- [12] Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Quy định về Đào tạo chất lượng cao trình độ đại học*.
- [13] Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- [14] Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.

## OPPORTUNITIES AND CHALLENGES IN TRAINING HIGH-QUALITY PROGRAMS IN THE ECONOMIC SECTOR IN VIETNAM

**Lương Thu Hà**

Email: [haluongthu@neu.edu.vn](mailto:haluongthu@neu.edu.vn)  
National Economics University  
207 Giai Phong street, Hai Ba Trung district,  
Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *In the context of the 4.0 Industrial Revolution, the need for high-quality human resources is high to meet the domestic and international labor market and to prepare the workforce to welcome shifting FDI capital. In Vietnam, training high-quality human resources for industries in general and the economic sector in particular has interwoven potential and challenges. In terms of potential, the high-quality programs have made significant progress with adding and upgrading facilities and improving teaching quality. Thereby, Vietnam provides an abundant human resource to meet international standards and access more programs from prestigious organizations worldwide. Besides, there are unavoidable challenges such as unequal lecturer quality, the disproportion between tuition fees and training quality, and especially the change of the Ministry of Education and Training regulations on high-quality programs. Therefore, it is essential to improve training quality and optimize costs to meet the needs of students and employers.*

**KEYWORDS:** High-quality human resources, economic sector, standard, training, Vietnam.